

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Du lịch và Thương mại V.

Địa chỉ: Số 474 Bạch Đằng, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị O – Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền là ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1978 – phó giám đốc công ty; Theo Giấy uỷ quyền số 1203/2021/VS/UQ ngày 09/3/2021 của công ty TNHH DL & TM V.

Bị đơn: Anh Trần Hưng Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Du lịch và Thương mại V và anh Trần Hưng Đ thống nhất xác định:

Ngày 17/04/2017 Công ty V và anh Trần Hưng Đ đã tự nguyện ký Hợp đồng mua bán xe ô tô hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải taxi số

1704/2017/PĐ/HĐMB. Theo đó Công ty V bán cho anh Đ 01 xe ô tô Taxi hiệu Kia Morning, loại 05 chỗ, màu bạc, BKS: 30E-371.21 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 295433, tên chủ xe: Công ty TNHH DL & TM V để anh Đ sử dụng xe kinh doanh Taxi với thương hiệu “ Taxi T” của Công ty. Giá mua bán là 252.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng tháng bằng tiền mặt.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, công ty V đã giao xe ô tô này cho anh Đ. Anh Đ đã trả công ty tổng số tiền là 123.000.000 đồng cụ thể:

- Ngày 11/04/2017 anh Đ đã trả cho công ty 20.000.000 đồng;
- Ngày 17/04/2017 anh Đ đã trả 29.000.000 đồng;
- Ngày 18/04/2017 anh Đ trả thêm 11.000.000 đồng;
- Từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2018 anh Đ trả thêm 63.000.000 đồng.

Tại hợp đồng mua bán xe ô tô hai bên thỏa thuận về lãi: lãi suất 1.3%/tháng.

Nay hai bên thống nhất xác định số tiền anh Đ còn nợ công ty V theo Hợp đồng mua bán xe ô tô hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải taxi số 1704/2017/PĐ/HĐMB tạm tính đến ngày 17/9/2021 là: trong đó:

-Nợ gốc: 129.000.000 đồng.

-Nợ lãi: 59.645.000 đồng.

Tổng cộng: **188.645.000 đồng.**

Hai bên thỏa thuận lộ trình cụ thể: Thời hạn cuối để anh Đ thanh toán cho công ty V toàn bộ số tiền nợ bao gồm cả nợ gốc và lãi là ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày 18/9/2021, anh Đ phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 1.3%/tháng mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán xe ô tô hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải taxi số 1704/2017/PĐ/HĐMB cho đến ngày anh Đ thanh toán hết nợ cho công ty Vân Sơn.

-Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch. Số tiền án phí: **188.645.000 đồng x 5% = 9.432.000 đồng.** Hai bên thống nhất thỏa thuận để anh Trần Hưng Đạo chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả công ty TNHH Du lịch và Thương mại V 5.709.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004043 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng...
năm.....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án
và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và
không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- (Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên và đóng dấu của Tòa án)

(Họ và tên)

